TÒA ÁN NDTP NHA TRANG **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/DS-ST
Ngày: 02/02/2024
V/v " *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Bời.

2. Ông Nguyễn Xuân Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 02/02/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 107/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 02 /2024/QĐST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Á C**
Địa chỉ: 442 Nguyễn T M K, phường 5, quận 3, tp. Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Tổng giám đốc
Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn X. Có mặt.
Bị đơn: **Ông Phạm Ngọc L**
Địa chỉ: Tổ 3 Đ N, Vĩnh H, Nha Trang.
Chỗ ở: Như X 1, Vĩnh P, Nha Trang. Vắng mặt.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Công ty CNHH DV Cứu hộ N L
Địa chỉ: 81/3 Nguyễn B, Vĩnh H, Nha Trang.
Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Võ Văn X trình bày:

Ngân hàng TMCP Á C (gọi tắt là ACB) cấp tín dụng cho ông Phạm Ngọc L căn cứ theo các Hợp đồng sau:

1. Hợp đồng cấp tín dụng số PHS.CN.3692.060120 ngày 07/01/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số PHS.CN.3692.060120/SĐBS-01 ngày 09/2/2022 về việc sửa đổi điều khoản về trả nợ lãi.

Cụ thể: Số tiền cho vay 4.500.000.000đ; mục đích cho vay: mua nhà tại TĐS 111, TBĐ 28, tổ 14 Đường Đ, phường Vĩnh H, Nha Trang, Khánh Hòa; Phương thức cho vay: cho vay từng lần; Phương thức giải ngân: được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể; Thời hạn cho vay: 180 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu; Thời hạn giải ngân: 12 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng cấp tín dụng; Lãi suất trong hạn: được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Để thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, ACB đã giải ngân cho ông Phạm Ngọc L bằng Khế ước nhận nợ số 300063769 ngày 07/1/2020 với số tiền giải ngân **4.500.000.000đ**; thời hạn cho vay từ ngày 08/1/2020 đến ngày 07/1/2035; Lãi suất: Lãi suất trong hạn: 10,80%/năm, cố định trong thời hạn 03 tháng; Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất (%/năm) = LS13 + 4,5%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

2. Hợp đồng cấp tín dụng số PHS.CN.2933.100820 ngày 11/8/2020.

Chi tiết như sau: Số tiền cho vay: 350.000.000 đồng; Mục đích cho vay: Tiêu dùng có tài sản bảo đảm – Mua sắm trang thiết bị/vật dụng sinh hoạt gia đình – Mua sắm trang thiết bị nội thất nhà ở tại tổ 3 Đ N, phường Vĩnh H, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Phương thức cho vay: Cho vay từng lần; Phương thức giải ngân: được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể; Thời hạn cho vay: 120 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu; Thời hạn giải ngân: 06 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng cấp tín dụng; Lãi suất trong hạn: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Để thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, ACB đã giải ngân cho ông Phạm Ngọc L bằng Khế ước nhận nợ số 315503189 ngày 11/8/2020 với số tiền giải ngân **350.000.000đ**; Phương thức giải ngân: Chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 10441267 của ông Phạm Ngọc Lợi tại ACB; Thời hạn cho vay: Từ ngày 12/8/2020 đến ngày 11/8/2030; Lãi suất: Lãi suất trong hạn: 10,80%/năm, cố định trong thời hạn 06 tháng, Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất (%/năm) = LS13 + 3,90%/năm, Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

3. Hợp đồng cấp tín dụng số PHS.CN.258.050521 ngày 05/5/2021 thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số PHS.CN.208.050521 ngày 05/05/2021.

Chi tiết như sau: Số tiền cho vay: **600.000.000 đồng**; Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh dịch vụ rửa xe và mua bán phụ tùng xe; Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức tín dụng; Phương thức giải ngân: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể; Thời hạn cho vay: 06 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu; Thời hạn giải ngân: kể từ ngày ký Hợp đồng cấp tín dụng; Lãi suất trong hạn: Được quy định trong từng Khế ước

nhận nợ cụ thể; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Để thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, ACB đã giải ngân cho ông Phạm Ngọc Lợi bằng Khế ước nhận nợ số 361118709 ngày 05/5/2022; Số tiền giải ngân 600.000.000 đồng; Phương thức giải ngân: Chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 10441267 của ông Phạm Ngọc Lợi tại ACB; Thời hạn cho vay từ ngày 06/5/2022 đến ngày 05/11/2022; Lãi suất: Lãi suất trong hạn: 9%/năm, cố định trong thời hạn 03 tháng, lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất (%/năm) = LSCS + 3,50%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

4. Hợp đồng cấp tín dụng số PHS.CN.662.160.821 ngày 16/8/2021, thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số PHS.CN.208.050521 ngày 05/05/2021.

Chi tiết như sau: Số tiền cho vay **200.000.000 đồng**; Mục đích cho vay: Tiêu dùng có tài sản bảo đảm – Tiêu dùng khác phù hợp quy định pháp luật – Phục vụ nhu cầu đời sống nhằm ổn định cuộc sống; Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức tín dụng; Phương thức giải ngân: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể; Thời hạn cho vay: 60 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu; Thời hạn giải ngân: 12 tháng, skể từ ngày ký Hợp đồng cấp tín dụng; Lãi suất trong hạn: Được quy định trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

Để thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, ACB đã giải ngân cho ông Phạm Ngọc L bằng Khế ước nhận nợ số 342022859 ngày 16/8/2021 số tiền giải ngân 200.000.000 đồng; Phương thức giải ngân: Chuyển tiền vào tài khoản thanh toán số 10441267 của ông Phạm Ngọc L tại ACB; Thời hạn cho vay từ ngày 17/8/2021 đến ngày 16/8/2026; Lãi suất: Lãi suất trong hạn: 9,5%/năm, cố định trong thời hạn 12 tháng. Lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất (%/năm) = LS13 + 3,5%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm.

5. ACB cấp tín dụng cho ông Phạm Ngọc Lợi căn cứ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 05/3/2020; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB; Các văn bản khác của ông Phạm Ngọc Lợi với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng.

Chi tiết như sau: Số thẻ tín dụng 4365991000460288; Ngày cấp 05/3/2020; Loại thẻ Visa Platinum; Hạn mức: **50.000.000 đồng**; Hiệu lực thẻ: 03/2023. Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB – là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

6. ACB cấp tín dụng cho ông Phạm Ngọc Lợi căn cứ theo: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 16/4/2020; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB; Các văn bản khác của ông Phạm Ngọc L với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng.

Chi tiết như sau: Số thẻ tín dụng 4365999000170534; ngày cấp 16/4/2020; Loại thẻ Visa Signature; Hạn mức thẻ **150.000.000 đồng**; Hiệu lực thẻ 04/2023.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Phạm Ngọc L vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ACB. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, thì:

- Ngày 30/8/2022, ACB ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của (các) Khế ước nhận nợ nêu trên.

- Ngày 25/10/2022, ACB ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng số 4365999000170534.

- Ngày 25/10/2022, ACB ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng số 4365999000170534, Thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng số 4365991000460288.

Tính đến ngày 02/02/2024, ông Phạm Ngọc L còn nợ ACB tổng cộng là **7.063.245.676 đồng**, trong đó bao gồm: dư nợ gốc 5.343.889.437 đồng, lãi trong hạn 319.057.208 đồng, lãi quá hạn 1.301.679.781 đồng, phạt 98.619.250 đồng.

Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau:

Thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 111, tờ bản đồ số 28, địa chỉ: tổ 14 Đ Đ, phường Vĩnh H, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Ngọc L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 187823, số vào sổ cấp GCN: CS02461 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 18/12/2019. Cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng ngày 27/2/2020.

Tài sản thế chấp cho ACB căn cứ theo:

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số PHS.BĐCN.111.240220 được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa, số công chứng 881, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Nha Trang ngày 27/2/2020.

Cam kết thế chấp tài sản ngày 07/1/2020.

Bảo lãnh của Công ty TNHH DV cứu hộ Ngọc L theo Giấy cam kết về việc trả nợ ngày 07/1/2020. Theo đó, Bên bảo lãnh đồng ý trả thay cho Bên được cấp tín dụng (ông Phạm Ngọc L) các khoản nợ của Bên được cấp tín dụng với ACB khi Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Nay, Ngân hàng ACB yêu cầu ông Phạm Ngọc L trả ngay số tiền nợ còn thiếu tính đến ngày 02/02/2024 tổng cộng là **7.063.245.676 đồng**, trong đó bao gồm: dư nợ gốc 5.343.889.437 đồng, lãi trong hạn 319.057.208 đồng, lãi quá hạn 1.301.679.781 đồng, phạt 98.619.250 đồng.

Ngoài ra, ông L còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB kể từ ngày 03/02/2024 đến khi trả hết nợ.

Thứ tự trả nợ như sau: vốn gốc, phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

Trường hợp ông Lợi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ACB có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế là quyền sử

dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 111, tờ bản đồ số 28, địa chỉ: tổ 14 Đ Đ, phường Vĩnh H, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Ngọc L để thu hồi nợ. Bên bảo lãnh là Công ty TNHH DV cứu hộ Ngọc L thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo giấy cam kết về việc trả nợ ngày 07/01/2020. Đồng thời yêu cầu ông Phạm Ngọc L phải hoàn trả cho ACB chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Ngọc L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến :

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 49; Điều 51 và Điều 63 của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 02/02/2023 tổng cộng là **7.063.245.676 đồng**, trong đó bao gồm: dư nợ gốc 5.343.889.437 đồng, lãi trong hạn 319.057.208 đồng, lãi quá hạn 1.301.679.781 đồng, phạt 98.619.250 đồng cùng khoản lãi phát sinh kể từ ngày 03/02/2024 cho đến khi bị đơn trả hết nợ.

Về án phí: bị đơn phải chịu án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự và xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Nha Trang; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn đã được Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc công khai tiếp cận giao nộp chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng:

1. *Hợp đồng cấp tín dụng số PHS.CN.3692.060120 ngày 07/01/2020*; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số PHS.CN.3692.060120/SĐBS-01 ngày 09/2/2022 về việc sửa đổi điều khoản về trả nợ lãi.

2. *Hợp đồng cấp tín dụng số PHS.CN.2933.100820 ngày 11/8/2020.*

3. *Hợp đồng cấp tín dụng số PHS.CN.258.050521 ngày 05/5/2021 thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số PHS.CN.208.050521 ngày 05/05/2021.*

4. *Hợp đồng cấp tín dụng số PHS.CN.662.160.821 ngày 16/8/2021, thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số PHS.CN.208.050521 ngày 05/05/2021.*

5. ACB cấp tín dụng cho ông Phạm Ngọc Lợi căn cứ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 05/3/2020; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB; Các văn bản khác của ông Phạm Ngọc Lợi với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng.

6. ACB cấp tín dụng cho ông Phạm Ngọc Lợi căn cứ theo: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 16/4/2020; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB; Các văn bản khác của ông Phạm Ngọc Lợi với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng.

Các Hợp đồng tín dụng trên được ký kết giữa ACB và ông Phạm Ngọc L là tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng đúng theo quy định của pháp luật nên có hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng theo các cam kết trong hợp đồng tín dụng

Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy, hợp đồng tín dụng đã được các bên tự nguyện ký kết với nhau, về nội dung và hình thức của hợp đồng tín dụng thỏa mãn các điều kiện được quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015 nên các bên có nghĩa vụ phải thực hiện. Ngân hàng đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng, bị đơn đã nhận đủ tiền vay thông qua khế ước nhận nợ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm thời hạn trả nợ. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tổng cộng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 02/02/2024 là **7.063.245.676 đồng**, trong đó bao gồm: dư nợ gốc 5.343.889.437 đồng, lãi trong hạn 319.057.208 đồng, lãi quá hạn 1.301.679.781 đồng, phạt 98.619.250 đồng. Ngoài ra, ông L còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng của ACB kể từ ngày 03/02/2024 cho đến khi trả hết nợ là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số PHS.BĐCN.111.240220 được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa, số công chứng 881, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Nha Trang ngày 27/2/2020, Cam kết thế chấp tài sản ngày 07/1/2020 được ký kết giữa ACB và ông Phạm Ngọc L, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là Hợp đồng thế chấp hợp pháp. Trường hợp bị đơn ông Lợi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp là: quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 111, tờ bản đồ số 28, địa chỉ: tổ 14 Đ Đ, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Ngọc L sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật trong quá trình thi hành án. Bên bảo lãnh là Công ty TNHH DV cứu hộ Ngọc L thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo giấy cam kết về việc trả nợ ngày 07/01/2020.

[3]. Án phí và chi phí tố tụng:

Về án phí: Bị đơn ông Phạm Ngọc L phải chịu án phí DS-ST đối với số tiền 115.063.246 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Á C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.978.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0011365 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Á C đã nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 5.000.000 đồng và có yêu cầu ông Phạm Ngọc L phải chịu chi phí này. Do đó căn cứ các Điều 155, 156 và 158 Bộ luật tố tụng Dân sự buộc ông Lợi phải hoàn trả cho ACB số tiền trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 117, 317,319, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sư;

Căn cứ các Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán – Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn sử dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Buộc ông Phạm Ngọc L phải trả cho Ngân hàng TMCP Á C (ACB) số tiền nợ tính đến hết ngày 02/02/2024 là **7.063.245.676 đồng** (trong đó bao gồm: dư nợ gốc 5.343.889.437 đồng, lãi trong hạn 319.057.208 đồng, lãi quá hạn 1.301.679.781 đồng, phạt 98.619.250 đồng). Ngoài ra, ông L còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, khế ước nhận nợ, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB kể từ ngày 03/02/2024 cho đến khi trả hết nợ.

1.2. Khi ông Phạm Ngọc L trả hết số tiền nợ trên thì ACB có trách nhiệm trả lại cho ông L Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 187823, số vào sổ cấp GCN: CS02461 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 18/12/2019, cập nhật chuyển nhượng ngày 27/02/2020 cho ông Phạm Ngọc L đứng tên (bản chính).

1.3. Trường hợp ông L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ số tiền trên thì ACB có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 111, tờ bản đồ số 28, địa chỉ: tổ 14 Đ Đ, phường Vĩnh H, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Ngọc L để thi hành án theo quy định

của pháp luật (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số PHS.BĐCN.111.240220 được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hòa, số công chứng 881, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Nha Trang ngày 27/2/2020). Bên bảo lãnh là Công ty TNHH DV cứu hộ Ngọc L thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo giấy cam kết về việc trả nợ ngày 07/01/2020.

2. Án phí và chi phí tố tụng:

Về án phí: Bị đơn ông Phạm Ngọc L phải chịu án phí DS-ST đối với số tiền 115.063.246 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Á C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.978.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0011365 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Ngọc L phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền 5.000.000 đồng.

Quy định: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ Linh